

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TAM KỲ
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 125/2024/HS-ST
Ngày 09-9-2024

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TAM KỲ - TỈNH QUẢNG NAM**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Thiện

**Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Kim Thanh
Ông Lê Minh Hải**

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Quý - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Chí Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 9 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam tiến hành mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 120/2024/TLST-HS ngày 16 tháng 8 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 132/2024/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 8 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Huỳnh Trí H**; giới tính: nam; tên gọi khác: H Trợn; Sinh ngày: 02/3/1986, tại thành phố T, tỉnh Quảng Nam; Nơi cư trú: Khối phố B, phường A, thành phố T, tỉnh Quảng Nam; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 5/12

Con ông Huỳnh Văn C, sinh năm 1954 và bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1954; Cùng trú tại: Khối phố B, phường A, thành phố T, tỉnh Quảng Nam;

Gia đình bị cáo có 06 người con, bị cáo là con thứ năm; Bị cáo có vợ là Nguyễn Phan Thảo T, sinh năm 1986 - đã ly hôn và 02 người con là Huỳnh Trí N, sinh năm 2006, Huỳnh Hòa P, sinh năm 2011, cùng trú tại: Khối phố E, phường A, thành phố T, tỉnh Quảng Nam.

Tiền sự: Không;

Tiền án:

- Ngày 14/8/2018, bị TAND thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 07/02/2019;

- Ngày 19/02/2020, bị TAND thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 31/7/2020;

- Ngày 24/6/2022, bị TAND thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 14/6/2023.

Nhân thân:

- Ngày 17/6/2009, bị TAND thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam xử phạt 18 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Chống người thi hành công vụ”;

- Ngày 20/01/2011, bị Công an thành phố T, tỉnh Quảng Nam xử phạt vi phạm hành chính số tiền 500.000 đồng về hành vi “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”;

- Ngày 09/4/2011, bị UBND thành phố T, tỉnh Quảng Nam áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh trong thời hạn 24 tháng về hành vi “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”;

- Ngày 17/9/2013, bị UBND thành phố T, tỉnh Quảng Nam áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh trong thời hạn 24 tháng về hành vi “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”;

- Ngày 22/10/2013, bị TAND huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam xử phạt 18 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”;

- Ngày 18/12/2017, bị Công an thành phố T, tỉnh Quảng Nam xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “*Trộm cắp tài sản*”;

- Ngày 31/5/2018, bị Công an thành phố T, tỉnh Quảng Nam xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.500.000 đồng về hành vi “*Xâm hại sức khỏe người khác*” và 3.500.000 đồng về hành vi “*Cố ý làm hư hỏng tài sản người khác*”;

- Ngày 04/12/2019, bị Công an thành phố T, tỉnh Quảng Nam xử phạt vi phạm hành chính số tiền 500.000 đồng về hành vi “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”;

- Ngày 10/5/2022, bị Công an thành phố T, tỉnh Quảng Nam xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 25/4/2024, hiện nay bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố T, tỉnh Quảng Nam. Bị cáo có mặt.

- *Bị hại*: Ông Dương Hồng P1, sinh năm 1985; địa chỉ: Khối phố H, phường H, thành phố T, tỉnh Quảng Nam; Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

+ Ông Trần Quốc C1, sinh năm 1986; địa chỉ: Khối phố H, phường H, thành phố T, tỉnh Quảng Nam;

+ Ông Bùi Văn S, sinh năm 1961; địa chỉ: Thôn A, xã T, huyện P, tỉnh Quảng Nam;

+ Ông Bùi Tấn T1, sinh năm 1993; địa chỉ: Thôn A, xã T, huyện P, tỉnh Quảng Nam.

Tất cả người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 45 phút ngày 25/4/2024, Huỳnh Trí H đi bộ trên đường T, phường A, thành phố T, tỉnh Quảng Nam thì gặp Bùi Tấn T1 (sinh năm 1993, trú tại thôn A, xã T, huyện P, tỉnh Quảng Nam) đang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave α màu xanh, biển kiểm soát: 92N4 - 1119. Khi thấy H, T1 dừng xe lại nói chuyện, qua nói chuyện H và T1 thống nhất cùng nhau tìm kiếm đồ vật, tài sản của ai để sơ hở trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Đến khoảng 08 giờ cùng ngày, T1 điều khiển xe mô tô biển kiểm soát: 92N4 - 1119 chở H đi trên đường P rẽ trái vào đường T, đi một đoạn rẽ vào kiệt đường bê tông phía sau khu vực sân vận động Q thuộc khối phố

H, phường H, thành phố T, tỉnh Quảng Nam. Khi đi trên đường bê tông, thấy nhà ông Dương Hồng P1 (sinh năm 1985) tại khối phố H, phường H, thành phố T, tỉnh Quảng Nam không khóa cổng, nhìn vào bên trong sân nhà có một cái bàn ăn bằng inox, không có ai trong nhà và người xung quanh. T1 chở H ngang qua nhà ông P1 một đoạn thì H nói T1 quay xe lại, T1 quay xe lại dừng trước cổng nhà ông P1. H nói T1 vào nhà lấy bàn, T1 đồng ý rồi xuống xe đi vào lấy cái bàn trong nhà ông P1 ra nơi H đang ngồi trên xe chờ. Khi T1 khiêng bàn ra thì H từ vị trí ngồi phía sau xe di chuyển lên phía trước để điều khiển xe chở T1 khiêng bàn trộm được rời đi. H chở T1 đem bàn inox trộm được đến nhà ông Trần Quốc C1 (sinh năm 1986, trú tại khối phố H, phường H, thành phố T, tỉnh Quảng Nam, có tên thường gọi là L - chuyên mua, bán đồ cũ) để bán. Khi đến nhà ông C1, H dừng xe trước nhà ông C1, rồi để T1 đem bàn vào bán cho ông C1 với giá 200.000 đồng.

Sau khi bán được bàn inox, H và T1 chia nhau mỗi người 100.000 đồng. Sau đó, T1 điều khiển xe mô tô biển kiểm soát: 92N4 - 1119 chở H đến cầu X (thuộc phường A, thành phố T, tỉnh Quảng Nam) gặp một người tên T3 (không rõ lai lịch, địa chỉ). Tại đây, T1 và H mỗi người đưa cho T3 số tiền 100.000 đồng nhờ T3 mua ma túy loại Heroin để sử dụng. Sau khi T3 mua ma túy đem về cho H và T1 thì T1 điều khiển xe mô tô biển kiểm soát: 92N4 - 1119 chở H đến chợ T4 rồi để H đi bộ về nhà, còn T1 điều khiển xe đi trên đường B, thành phố T, tỉnh Quảng Nam. T1 vào tiệm thuốc tây (không rõ địa chỉ) mua ống kim tiêm và nước cất rồi đến bãi đất trống vắng người bên đường đi, dùng nước cất pha ma túy vào ống kim tiêm sử dụng bằng hình thức tiêm hết số ma túy trên vào tĩnh mạch. Trên đường đi về nhà thì H vào một tiệm thuốc tây (không rõ địa chỉ) mua ống kim tiêm và nước cất rồi đến bãi đất trống vắng người bên đường đi, dùng nước cất pha ma túy vào ống kim tiêm sử dụng bằng hình thức tiêm hết số ma túy trên vào tĩnh mạch.

* Tang vật tạm giữ:

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Wave α màu xanh, biển kiểm soát: 92N4 - 1119 đã qua sử dụng;

- 01 (một) bàn hình tròn bằng kim loại màu trắng (loại bàn ăn) đường kính mặt bàn 115cm, chiều cao 75cm;

- 01 (một) đĩa DVD hình tròn, bên trong có chứa dữ liệu điện tử là 01 đoạn video có thời lượng là 01 phút 52 giây, ghi lại hình ảnh hai đối tượng có hành vi trộm cắp tài sản tại khối phố H, phường H, thành phố T vào sáng ngày 25/4/2024.

* Tại Kết luận định giá tài sản số 33/KL-HĐĐGTS ngày 09/5/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố T xác định 01 cái bàn có đặc điểm là bàn tròn, đường kính 1,15m, chiều cao 75cm, chất liệu inox 304 (tại thời điểm định giá ngày 25/4/2024) có trị giá 600.000 đồng (sáu trăm nghìn đồng).

Tại Cáo trạng số 120/CT-VKSTK-HS ngày 14/8/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ truy tố bị cáo Huỳnh Trí H về tội "*Trộm cắp tài sản*" quy định tại điểm a, khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Huỳnh Trí H phạm tội "*Trộm cắp tài sản*", áp

dụng: điểm a, khoản 2 Điều 173; h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015(sửa đổi, bổ sung năm 2017), đề nghị xử phạt bị cáo từ 24 đến 30 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, đề nghị HĐXX tuyên:

- Lưu theo hồ sơ vụ án đối với 01 (một) đĩa DVD hình tròn, bên trong có chứa dữ liệu điện tử là 01 đoạn video có thời lượng là 01 phút 52 giây, ghi lại hình ảnh hai đối tượng có hành vi trộm cắp tài sản tại khối phố H, phường H vào sáng ngày 25/4/2024.

- Truy thu số tiền 200.000 đồng đối với Hoàng Trí H và Bùi Tấn T1: số tiền H và T1 có được từ việc bán cái bàn trộm cắp.

* Về dân sự:

- Bị hại Dương Hồng P1 đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt là 01 (một) bàn hình tròn bằng kim loại màu trắng (loại bàn ăn) đường kính mặt bàn 115cm, chiều cao 75cm và không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

- Ông Trần Quốc C1 đã tự nguyện giao nộp 01 (một) bàn hình tròn bằng kim loại màu trắng (loại bàn ăn) đường kính mặt bàn 115cm, chiều cao 75cm mà ông C1 đã mua của Hoàng Trí H và Bùi Tấn T1 vào ngày 25/4/2024 cho Cơ quan điều tra. Ông C1 không yêu cầu bồi thường số tiền 200.000 đồng mà ông C1 đã bỏ ra để mua cái bàn nêu trên.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Bị cáo thống nhất với nội dung cáo trạng, rất ăn năn hối lỗi về hành vi phạm tội; đồng thời mong Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Tại phiên tòa, vắng mặt bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Tuy nhiên họ đã có lời khai trong hồ sơ vụ án. Việc vắng mặt những người này không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[1.2] Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an thành phố T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về nội dung:

[2.1] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ truy tố.

[2.2] Đối chiếu lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có cơ sở xác định:

Hường T đang có tiền án về tội “*Trộm cắp tài sản*” chưa được xóa án tích nhưng vào ngày 25/4/2024 tại khối phố H, phường H, thành phố T, tỉnh Quảng Nam, Hướng T và Bùi Tấn T1 đã cấu kết chặt chẽ, tổ chức thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt 01 (một) bàn hình tròn bằng inox (loại bàn ăn) của bị hại Dương Hồng P1, trị giá 600.000 đồng.

Hành vi trên của bị cáo Hướng Trí H đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ truy tố và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2.3] Xét tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra thì thấy: Quyền sở hữu tài sản của cá nhân luôn được pháp luật bảo vệ, bị cáo là người có đủ năng lực nhận thức được việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng đến trật tự an toàn tại địa phương. Do đó, cần áp dụng loại hình phạt, mức hình phạt tương xứng để răn đe, giáo dục đồng thời ngăn ngừa chung cho xã hội.

[2.4] Xét các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo thì thấy:

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, bị cáo đã khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn. Do đó, bị cáo H được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

- Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, ngày 17/6/2009, bị TAND thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam xử phạt 18 tháng cải tạo không giam giữ về tội “*Chống người thi hành công vụ*”; Ngày 20/01/2011, bị Công an thành phố T, tỉnh Quảng Nam xử phạt vi phạm hành chính số tiền 500.000 đồng về hành vi “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”; Ngày 09/4/2011, bị UBND thành phố T, tỉnh Quảng Nam áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh trong thời hạn 24 tháng về hành vi “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”; Ngày 17/9/2013, bị UBND thành phố T, tỉnh Quảng Nam áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh trong thời hạn 24 tháng về hành vi “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”; Ngày 22/10/2013, bị TAND huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam xử phạt 18 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”; Ngày 18/12/2017, bị Công an thành phố T, tỉnh Quảng Nam xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “*Trộm cắp tài sản*”; Ngày 31/5/2018, bị Công an thành phố T, tỉnh Quảng Nam xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.500.000 đồng về hành vi “*Xâm hại sức khỏe người khác*” và 3.500.000 đồng về hành vi “*Cố ý làm hư hỏng tài sản người khác*”; Ngày 04/12/2019, bị Công an thành phố T, tỉnh Quảng Nam xử phạt vi phạm hành chính số tiền 500.000 đồng về hành vi “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”; Ngày 10/5/2022, bị

Công an thành phố T, tỉnh Quảng Nam xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Những tình tiết này Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi quyết định hình phạt.

[2.5] Về áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự: Xét tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo khi quyết định hình phạt.

[2.6] Về loại hình phạt áp dụng: Hành vi của bị cáo là cố ý, thuộc trường hợp tái phạm ảnh hưởng đến trật tự an toàn tại địa phương nên Hội đồng xét xử áp dụng loại hình phạt tù có thời hạn để cải tạo, giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại được tài sản và không có yêu cầu gì thêm về dân sự nên không xem xét, giải quyết.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Trần Quốc C1 đã tự nguyện giao nộp 01 (một) bàn hình tròn bằng kim loại màu trắng (loại bàn ăn) đường kính mặt bàn 115cm, chiều cao 75cm mà ông C1 đã mua của Huỳnh Trí H và Bùi Tấn T1 vào ngày 25/4/2024 cho Cơ quan điều tra. Ông C1 không yêu cầu bồi thường số tiền 200.000 đồng mà ông C1 đã bỏ ra để mua cái bàn nêu trên nên không xem xét, giải quyết.

[4] Xử lý vật chứng trong vụ án:

- Lưu theo hồ sơ vụ án đối với 01 (một) đĩa DVD hình tròn, bên trong có chứa dữ liệu điện tử là 01 đoạn video có thời lượng là 01 phút 52 giây, ghi lại hình ảnh hai đối tượng có hành vi trộm cắp tài sản tại khối phố H, phường H vào sáng ngày 25/4/2024.

- Truy thu: Số tiền 200.000 đồng đối với Huỳnh Trí H và Bùi Tấn T1: số tiền H và T1 có được từ việc bán cái bàn trộm cắp.

[5] Những vấn đề liên quan trong vụ án:

- Đối với Bùi Tấn T1 là người cùng thực hiện hành vi trộm cắp tài sản với Huỳnh Trí H vào ngày 25/4/2024: do tài sản trộm cắp có trị giá là 600.000 đồng (dưới mức 2.000.000 đồng), hơn nữa T1 không thuộc trường hợp quy định tại các điểm a, b, c, d, đ khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015. Do đó hành vi của Bùi Tấn T1 không đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015. Tuy nhiên, hành vi của Bùi Tấn T1 đã vi phạm quy định tại điểm a khoản 1 Điều 15 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy, chữa cháy; cứu nạn, cứu hộ; phòng, chống bạo lực gia đình. Do đó, Cơ quan CSĐT Công an thành phố T đã chuyển hồ sơ và tài liệu liên quan đến Công an thành phố T đề nghị xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi nêu trên của Bùi Tấn T1 là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

- Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy vào ngày 25/4/2024 của Huỳnh Trí H và Bùi Tấn T1: đã vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị định số 144/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ. Do đó, Cơ quan CSĐT Công an thành phố T đã

chuyển hồ sơ và tài liệu liên quan đến Công an thành phố T đề nghị xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi nêu trên của Huỳnh Trí H và Bùi Tấn T1 là phù hợp.

- Đối với người thanh niên tên T3 đã mua ma túy loại Heroin giúp cho cho H2 Trí Hòa và Bùi Tấn T1 vào ngày 25/4/2024: quá trình điều tra, không có căn cứ để xác định được họ tên, địa chỉ cụ thể của người này, do đó Cơ quan CSĐT Công an thành phố T không đề cập xử lý mà tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau là phù hợp.

- Đối với ông Trần Quốc C1 là người mua 01 (một) bàn hình tròn bằng kim loại màu trắng (loại bàn ăn) đường kính mặt bàn 115cm, chiều cao 75cm do Huỳnh Trí H và Bùi Tấn T1 bán vào ngày 25/4/2024: ông C1 không biết cái bàn này là tài sản do H và T1 trộm cắp mà có được nên Cơ quan CSĐT Công an thành phố T không đề cập xử lý đối với ông C1 là phù hợp.

- Đối với ông Bùi Văn S là chủ sở hữu của xe mô tô nhãn hiệu Wave α màu xanh, biển kiểm soát: 92N4 - 1119: vào ngày 25/4/2024, ông S để xe mô tô này ở nhà và có cầm sẵn chìa khóa trên xe, ông S không biết việc T1 sử dụng xe này để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Do đó, Cơ quan CSĐT Công an thành phố T không đề cập xử lý đối với ông S là phù hợp.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: điểm a, khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015; h, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 47 của Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo **Huỳnh Trí H** phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Huỳnh Trí H 30 (Ba mươi) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt tạm giam là ngày 25/4/2024.

3. Về xử lý vật chứng:

- Lưu theo hồ sơ vụ án đối với 01 (một) đĩa DVD hình tròn, bên trong có chứa dữ liệu điện tử là 01 đoạn video có thời lượng là 01 phút 52 giây, ghi lại hình ảnh hai đối tượng có hành vi trộm cắp tài sản tại khối phố H, phường H vào sáng ngày 25/4/2024.

- Truy thu: Số tiền 200.000 đồng đối với Huỳnh Trí H và Bùi Tấn T1: số tiền H và T1 có được từ việc bán cái bàn trộm cắp.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Huỳnh Trí H phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (09/9/2024). Người tham gia tố

tụng có quyền kháng cáo vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh, thành phố;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- Chi cục THADS thành phố;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án; lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Quốc Thiện